

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 04-11-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Tuấn

Bà Vi Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 11-10-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn C và bà: Bé Thị P; vợ: Đặng Thị L; con: Có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26-7-2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Tô Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Đức T. Trú tại: Khu N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16-5-2022, Hoàng Văn T

một mình đi bộ tới nhà anh Tô Văn H chơi và ngủ qua đêm tại nhà anh Tô Văn H. Sáng hôm sau, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17-5-2022, anh Tô Văn H lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS): 12L1-131.27 của Tô Văn H từ nhà đi mua thực phẩm, khoảng 15 phút sau thì anh Tô Văn H về nhà để xe ở ngoài sân trước cửa (chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện) vào nhà cùng gia đình và Hoàng Văn T ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong anh Tô Văn H đi làm; chị Đặng Thị L là vợ anh Tô Văn H ra sau bếp giặt quần áo; Tô Văn H1 và Tô Thị Đ là con anh Tô Văn H đi sang nhà ông ngoại ở cùng thôn chơi, còn Tô Văn S, sinh năm 2010 là con anh Tô Văn H ngồi xem ti vi và Hoàng Văn T ngồi ở cạnh giường gần cửa sổ tại phòng khách. Lúc này Hoàng Văn T nhìn thấy xe mô tô anh Tô Văn H để ở sân vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện, Tô Văn S đang ngồi xem ti vi trong phòng khách và quay lưng về phía mình nên Hoàng Văn T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của Tô Văn H để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, Hoàng Văn T đứng dậy đi ra ngoài sân bật chìa khóa điện nổ máy điều khiển xe ra hướng thị trấn B đến nhà bạn là Lê Văn H, trú tại khu M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chơi, tại đây Hoàng Văn T hỏi Lê Văn H *“xe không có giấy tờ không biết là có cầm được không”*, Lê Văn H trả lời *“cứ ra hỏi xem, tao không biết được”*. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T đi xe mô tô chở Lê Văn H đến cửa hiệu cầm đồ *“Đức T”* tại Khu N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do anh Đinh Đức T làm chủ để cầm cố chiếc xe mô tô. Khi đến cửa hiệu cầm đồ *“Đức T”* do trước đó Lê Văn H cũng cầm cố xe mô tô với Đinh Đức T nên Lê Văn H hỏi Đinh Đức T xem sắp hết hạn chuộc chưa, xong Lê Văn H một mình đi bộ về trước, còn Hoàng Văn T ở lại và nói với Đinh Đức T là muốn cầm cố xe mô tô của Hoàng Văn T nhưng để quên giấy tờ xe ở nhà, do quen biết với Hoàng Văn T vì đã từng đến cầm cố tài sản nên Đinh Đức T đã đồng ý nhận cầm cố xe với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), không lập hợp đồng cầm cố mà chỉ đưa tiền cho Hoàng Văn T và thỏa thuận bằng miệng lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Sau khi có được 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) từ việc cầm cố chiếc xe trên, Hoàng Văn T đi đến tỉnh Bắc Giang làm thuê và đã tiêu sài hết số tiền này vào việc cá nhân.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17-5-2022, Tô Văn H đi làm về không thấy xe mô tô của mình đâu, con trai anh là Tô Văn S nói với Tô Văn H là: *“chú Hoàng Văn T lấy xe đi rồi”*, sau đó Tô Văn H có liên lạc với Hoàng Văn T nhưng không được và cũng không biết Hoàng Văn T đang ở đâu. Đến ngày 27-6-2022 Tô Văn H tới Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 07-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen, BKS: 12L1-131.27, số khung: 6319KZ043468, số máy: JF63E2624616, xe cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 06-3-2020 tính đến thời điểm ngày 17-5-2022 là: 33.669.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại Tô Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, BKS: 12L1-131.27.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) Hoàng Văn T có được từ việc trộm cắp chiếc xe mô tô của Tô Văn H mang đi cầm cố Hoàng Văn T đã tiêu sài cá nhân hết Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về bồi thường dân sự: Bị hại Tô Văn H không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Đức T chủ hiệu cầm cố yêu cầu Hoàng Văn T hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), Hoàng Văn T đồng ý nhưng chưa trả.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSLB, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Cụ thể: Khoảng 21 giờ ngày 16-5-2022 Hoàng Văn T sang nhà của Tô Văn H chơi và ngủ lại qua đêm tại nhà Tô Văn H, sáng hôm sau, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17-5-2022, Tô Văn H lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS): 12L1-131.27 của mình đi mua thực phẩm, khoảng 15 phút sau về nhà để xe ở ngoài sân trước cửa. Sau khi ăn sáng xong Tô Văn H đi làm, chị Đặng Thị L là vợ Tô Văn H ra sau bếp giặt quần áo; hai con Tô Văn H1 và Tô Thị Đ đi sang nhà ông ngoại ở chơi, còn Tô Văn S, sinh năm 2010 là con Tô Văn H ngồi xem ti vi. Lúc này Hoàng Văn T thấy xe mô tô của Tô Văn H để ở sân vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa điện, nên Hoàng Văn T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, Hoàng Văn T đi ra ngoài sân bật chìa khóa điện nổ máy điều khiển xe ra hướng thị trấn B đến nhà bạn là Lê Văn H, trú tại khu M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T đi xe mô tô chở Lê Văn H đến cửa hiệu cầm đồ "*Đức T*" tại Khu N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để cầm cố chiếc xe mô tô. Do quen biết với Hoàng Văn T nên Đinh Đức T đã đồng ý nhận cầm cố xe với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và thỏa thuận bằng miệng là lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Sau khi có được 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) từ việc cầm cố chiếc xe trên, Hoàng Văn T đi đến tỉnh Bắc Giang làm thuê và đã tiêu sài hết số tiền này vào việc cá nhân.

Bị hại Tô Văn H trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17-5-2022 anh lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS): 12L1-131.27 của gia đình đi mua thức ăn, khi về anh để xe ngoài sân vẫn cắm chìa khóa trong ổ điện, khoảng 08 giờ 00 phút anh đi làm, đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày đi làm về không thấy xe mô tô đâu, con trai Tô Văn S nói: "*chú T lấy xe đi rồi*", anh liên lạc với Hoàng Văn T nhưng không được và cũng không biết Hoàng Văn T đang ở đâu. Đến ngày 27-6-2022 anh tới Cơ quan Công an trình báo sự việc, nay anh đã được Cơ quan công an huyện Lộc Bình đã trả chiếc xe mô tô nói trên. Anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Đức T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17-5-2022 Hoàng Văn T đến hiệu cầm đồ của anh để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS): 12L1-131.27 và nói không có giấy tờ, do trước

đó Hoàng Văn T đã đến cửa hàng của anh cầm cố tài sản nên anh đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 12L1-131.27 với giá 8.000.000 đồng không làm giấy tờ gì chỉ thỏa thuận bằng miệng, chiếc xe mô tô nói trên anh đã giao nộp cho Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Nay anh yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền là 8.000.000 đồng, về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phản tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 (mười năm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 357, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm trả cho anh Đinh Đức T số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối lỗi hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Tô Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17-5-2022 tại thôn thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lạng Sơn bị cáo

Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS): 12L1-131.27 của Tô Văn H đem cầm cố lấy số tiền 8.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 07-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ, đen, BKS: 12L1-131.27, số khung: 6319KZ043468, số máy: JF63E2624616, xe cũ, đã qua sử dụng, tính đến thời điểm ngày 17-5-2022 là: 33.669.000 đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe những ai đang có ý định phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Văn H không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Đức T yêu cầu bị cáo trả số tiền 8.000.000 đồng do cầm cố chiếc xe mô tô và không yêu cầu bị cáo trả lãi suất do chậm trả, bị cáo đồng ý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do vậy bị cáo có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung, nhưng tại Biên bản xác minh và tại phiên tòa bị cáo trình bày sống chung cùng bố mẹ, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Ngày 15-7-2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình đã trả chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Đinh Đức T chủ cửa hiệu cầm đồ không biết đây là xe do trộm cắp mà có nhưng do quen biết, nể nang nên đã đồng ý nhận cầm cố tài sản khi không có giấy tờ sở hữu hợp pháp. Đây là hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố là vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 12 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xử phạt đối với Đinh Đức T.

[10] Đối với hành vi về lãi suất khi cầm cố xe mô tô, Đinh Đức T khai nhận được nói lãi suất khi cầm cố xe là 3.000đ/1 triệu/1 ngày với Hoàng Văn T, mức lãi suất này là 108%/năm cao hơn mức lãi suất Bộ luật dân sự quy định là 20%/năm của khoản tiền vay, tuy nhiên Hoàng Văn T chưa thanh toán khoản tiền nào cho Đinh Đức T. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Đinh Đức T về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là có cơ sở.

[11] Đối với Lê Văn H là người đi nhờ Hoàng Văn T tới cửa hiệu cầm đồ để hỏi về việc cầm cố tài sản của Lê Văn H, Lê Văn H không biết chiếc xe mô tô mà Hoàng Văn T mang đi cầm cố là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Lê Văn H là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Hoàng Văn T phải án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số (tày) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự nên bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 357, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26-7-2022.
3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm trả cho anh Đinh Đức T số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và không phải chịu lãi suất chậm trả.
4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSICA huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, NCQNVLQĐVU
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Ngọc